

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH
TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP
(SÔNG ĐÀ)



(Giấy chứng nhận Đăng Ký Kinh Doanh số 0100495870 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 13/04/2010, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 06/04/2018)



**CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
NĂNG LƯỢNG VINACONEX RA CÔNG CHÚNG**

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 36...../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11 tháng 02 năm 2020.)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày: tại:

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP

Trụ sở chính: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84)-24 3863 7747 Fax: (84)-24 3863 8104 Website: www.songda.com/vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

Trụ sở chính: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84)-24 3818 1888 Fax: (84)-24 3818 1688 Website: www.shs.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Vũ Đức Quang Chức vụ: Kế toán trưởng

Điện thoại: (84)-24 3863 7747

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ – CTCP

(SÔNG ĐÀ)

(Giấy chứng nhận Đăng Ký Kinh Doanh số 0100105870 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 13/04/2010, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 06/04/2018)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex

Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần

Giá khởi điểm dự kiến chào bán: Không thấp hơn 44.988 đồng/cổ phần và giá tham chiếu bình quân của 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán trước ngày công bố thông tin thực hiện bán cổ phần

Tổng số lượng chào bán: 3.932.400 cổ phần

Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 39.324.000.000 đồng (Ba mươi chín tỷ ba trăm hai mươi tư triệu đồng)

Tổng giá trị chào bán theo giá khởi điểm dự kiến: 176.910.811.200 đồng (Một trăm bảy mươi sáu tỷ chín trăm mười triệu tám trăm mười một nghìn hai trăm đồng)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Địa chỉ: Số 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 15 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

TỔ CHỨC TƯ VẤN CHUYÊN NHƯỢNG VỐN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS)

Trụ sở chính: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

TỔ CHỨC TƯ VẤN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Giám định và Thẩm định giá Quốc tế

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 142 Lê Duẩn, TP. Hà Nội

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro kinh tế.....	5
2. Rủi ro về luật pháp	7
3. Rủi ro đặc thù ngành	8
4. Rủi ro của đợt chào bán	9
5. Rủi ro khác	9
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	10
1. Tổ chức thực hiện chào bán:	10
2. Tổ chức tư vấn:	10
III. CÁC KHÁI NIỆM	11
IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU – TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ – CTCP.....	12
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	12
2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán	13
3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số cổ phiếu đang lưu hành	13
4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/ cổ phiếu đang sở hữu	14
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN – CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX (VINACONEX P&C)	14
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	14
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty	15
3. Kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất và Lũy kế đến cuối Quý 4 năm 2019	21
4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	22
5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	23
6. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	24
7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán	24
8. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán	24
VI. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	25
1. Tên cổ phiếu.....	25
2. Loại cổ phiếu.....	25
3. Mệnh giá	25
4. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.....	25
5. Giá chào bán dự kiến	25
6. Phương pháp tính giá	25

7. Phương thức phân phối:	25
8. Thời gian phân phối cổ phiếu:	26
9. Đăng ký mua cổ phiếu:	26
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	26
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	27
12. Các loại thuế có liên quan	27
13. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu	27
VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	27
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	27
1. Tổ chức kiểm toán của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex.....	27
2. Tổ chức tư vấn chuyển nhượng vốn.....	27
3. Tổ chức tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp.....	28
IX. PHỤ LỤC.....	28

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái,... Các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng.

❖ Tăng trưởng kinh tế thế giới

Năm 2018, kinh tế toàn cầu có nhiều biến động. Căng thẳng thương mại Mỹ - Trung bùng phát ngay trong nửa đầu năm 2018 làm đảo lộn cục diện kinh tế toàn cầu. Không chỉ gây tổn hại cho Mỹ và Trung Quốc, những tranh cãi thương mại giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới cũng ảnh hưởng tiêu cực tới tăng trưởng kinh tế toàn cầu khiến giá cả hàng hóa leo thang, đầu tư giảm, kiểm soát xuất nhập khẩu khắt khe hơn, trong khi thị trường tài chính toàn cầu liên tục biến động. Tốc độ tăng trưởng toàn cầu giảm xuống còn 3,5% cho cả năm 2018.



Nguồn: IMF

Năm 2019, do tác động từ sự phục hồi bấp bênh và khủng hoảng quay trở lại trên phạm vi toàn cầu, động lực phục hồi kinh tế của thị trường các nước phát triển có thể sẽ giảm. Trong khi đó, hầu hết các dữ liệu phân tích gần đây đều nhận định, kinh tế thế giới năm 2019 sẽ tiềm ẩn nhiều nguy cơ hơn năm 2018, do căng thẳng thương mại, bất ổn chính trị tiếp tục gia tăng. Những nhân tố tiêu cực của năm 2018 vẫn còn tồn tại và chưa tìm được lối thoát. Những nhân tố này dự báo sẽ tiếp tục gây bất ổn cho nền kinh tế toàn cầu. Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung vẫn có nguy cơ bùng phát bất cứ lúc nào. Cuộc chiến thương mại này không chỉ là nguy cơ bên ngoài lớn nhất đối với chính nền kinh tế Mỹ và Trung Quốc, mà còn là trở lực lớn nhất đối với kinh tế thế giới thời gian tới.

❖ Tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tích cực trong năm 2017, bước sang năm 2018 nền kinh tế nước ta cũng đối mặt tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, tác động đến giá lương thực, thực phẩm, ảnh hưởng tới mục tiêu kiểm soát lạm phát; giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp. Chính

phù chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tiếp tục cắt giảm thực chất điều kiện kinh doanh, tạo môi trường thuận lợi cho thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; tổ chức nhiều Hội nghị chuyên đề để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất của các ngành, các địa phương; đẩy mạnh triển khai thực hiện các hiệp định thương mại nhằm tìm kiếm thị trường, thúc đẩy sản xuất trong nước, nỗ lực phấn đấu cao nhất hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra. Nhờ đó, tình hình kinh tế - xã hội quý IV và cả năm 2018 tiếp tục chuyển biến tích cực, đạt nhiều kết quả nổi bật như sau:

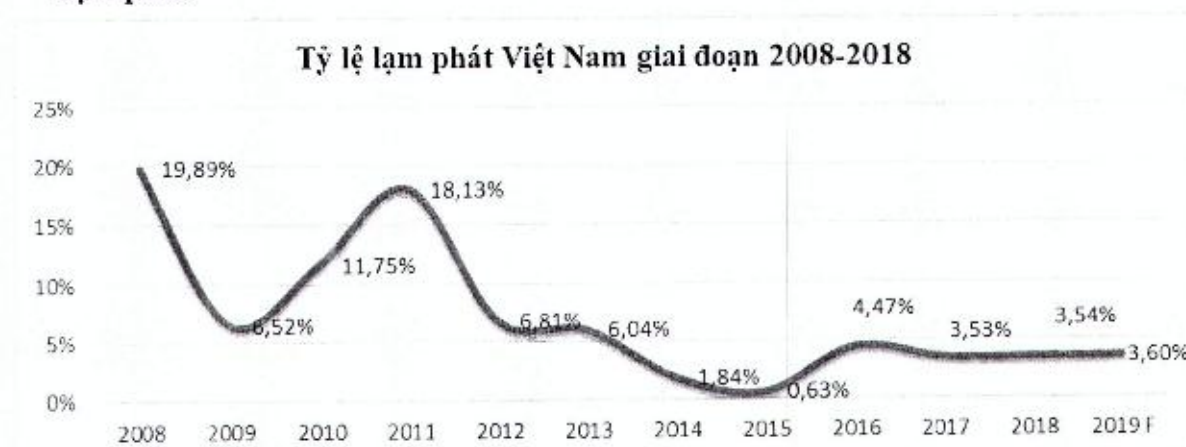
Theo Tổng cục thống kê, GDP cả năm 2018 tăng 6,9%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở về đây.



Nguồn: Tổng cục thống kê

Mặc dù vậy, kinh tế Việt Nam năm 2019 vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, nhất là trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn khó lường. Mặt khác, cạnh tranh quốc tế ngày càng gay gắt trong khi đó năng lực cạnh tranh của kinh tế còn thấp. Điều này sẽ tác động mạnh đến sản xuất, thu hút vốn FDI và tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam trong năm tới. Theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế IMF dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam sẽ giảm xuống còn 6,5% trong năm 2019 và trong trung hạn do các điều kiện bên ngoài kém thuận lợi. Trước đó, trong báo cáo Điểm lại công bố ngày 1/7, WB cũng nhận định kinh tế Việt Nam tăng trưởng chậm lại trong bối cảnh bất định cao với tác động của những yếu tố bất lợi bên ngoài lên các ngành kinh tế quan trọng. WB dự báo tăng trưởng GDP trong năm 2019 theo giá so sánh của Việt Nam sẽ giảm còn 6,6%, do sức cầu bên ngoài yếu đi và chính sách tài khóa, tín dụng tiếp tục bị thắt chặt.

❖ **Lạm phát**



Với nỗ lực từ phía Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, cung tiền được điều tiết hợp lý, mặt bằng giá cả ổn định hơn đã kiềm hãm được mức tăng của chỉ số CPI. Điều này được thể hiện khá rõ qua các báo cáo của Tổng cục thống kê về tình hình kinh tế xã hội Việt Nam năm 2013 và 2014. Theo báo cáo này, năm 2013 và năm 2014 chỉ số CPI bình quân chỉ còn tăng lần lượt là 6,04% và 1,84% so với năm 2012 và năm 2013. Năm 2015, lạm phát Việt Nam là 0,63%, mức thấp nhất trong 10 năm qua. Đây là dấu hiệu tích cực cho thấy mục tiêu kiểm soát lạm phát và ổn định vĩ mô của Việt Nam đã phát huy tác dụng, nhờ vậy các doanh nghiệp có thể yên tâm phát triển sản xuất kinh doanh. Bước sang năm 2017, 2018 tỷ lệ lạm phát lại đã được kiểm soát thành công duy trì mức dưới 4%. Mức lạm phát này chỉ ở mức trung bình, ngưỡng lạm phát chấp nhận được và không ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Công ty.

❖ **Lãi suất tín dụng**

Lãi suất là một trong những yếu tố tác động mạnh tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Lãi suất ngân hàng tăng cao sẽ gây áp lực lên chi phí tài chính và ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế.

Hiện nay, các ngân hàng đang đua tăng lãi suất huy động, cạnh tranh gay gắt để thu hút nguồn vốn. Không chỉ lãi suất kỳ hạn dài tăng cao với mức lãi suất trên 8%/năm, kỳ hạn ngắn cũng được điều chỉnh tăng, lãi suất kỳ hạn 7 tháng lên tới 7%/năm, kỳ hạn 5 tháng lên 5,5%/năm. Lãi suất huy động cao chót vót, khiến cho lãi suất cho vay của các ngân hàng cũng tăng cao. Hiện các doanh nghiệp đang phải vay vốn ngân hàng TMCP với lãi suất phổ biến ở mức 9-11%/năm đối với vay ngắn hạn và từ 12%-14% đối với vay trung/dài hạn từ.

Dự đoán về triển vọng thị trường tiền tệ năm 2019, theo các chuyên gia tài chính, lãi suất tiếp tục chịu áp lực tăng trong năm 2019 do nhiều nguyên nhân (1) FED nhiều khả năng sẽ tăng tiếp lãi suất trong năm 2019, đạt mức lãi suất điều hành dự kiến là 3,5% (2) Lạm phát trong năm 2019 có thể sẽ tăng cao hơn 2018, tạo ra áp lực tăng lãi suất tiền gửi với hệ thống ngân hàng. (3) Các yếu tố rủi ro bên ngoài như chính sách tiền tệ tại các quốc gia trên thế giới đang theo hướng thắt chặt hơn, trực tiếp góp phần tăng chi phí vay mượn trên quy mô toàn cầu.

❖ **Tỷ giá hối đoái**

Về diễn biến tỷ giá trong năm 2018, theo Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia tỷ giá vẫn tiếp tục ổn định nhờ có nhiều yếu tố hỗ trợ như: cán cân thương mại có khả năng tiếp tục thặng dư do kinh tế thế giới và thương mại toàn cầu tại các nước mới nổi và đang phát triển tiếp tục xu thế tăng, dòng vốn nước ngoài vẫn có xu hướng tích cực chảy vào các khu vực kinh tế mới nổi. Việc tăng lãi suất của FED trong năm 2018, đã tạo áp lực lên tỷ giá – lãi suất của thị trường Việt Nam. Số liệu do Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia công bố cho thấy, tỷ giá trung tâm VND/USD cuối năm 2018 đã tăng khoảng 1,5% so với đầu năm, tỷ giá NHTM tăng khoảng 2,8% và tỷ giá thị trường tự do tăng khoảng 3,5% so với đầu năm.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro pháp lý là rủi ro mang tính hệ thống và có ảnh hưởng chung đến toàn ngành. Những thay đổi trong chính sách quản lý của Chính phủ đều có những tác động nhất định hoạt động của các doanh nghiệp.

Hệ thống văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp là hành lang pháp lý cho các Doanh nghiệp trong mọi hoạt động của mình. Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp; Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan.

Ngành điện tại Việt Nam là ngành được Nhà nước khuyến khích đầu tư, do đó nhiều khả năng những thay đổi của pháp luật chuyên ngành sẽ ảnh hưởng theo hướng tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được giám sát bởi hệ thống các cơ quan nhà nước bao gồm: Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), Tổng cục thuế, và được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật các nghị định và các thông tư hướng dẫn liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực chứng khoán cũng đang trong quá trình hoàn thiện, do đó bất kỳ sự thay đổi về mặt chính sách nào xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù ngành

❖ Rủi ro về điều kiện tự nhiên

Hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực Thủy điện có tính đặc thù, phụ thuộc rất lớn vào điều kiện tự nhiên và nguồn năng lượng nước. Do đó, đây chính là nhân tố rủi ro lớn nhất đối với hoạt động và hiệu quả của các nhà máy Thủy điện thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex.

Trong trường hợp xảy ra hạn hán kéo dài, lượng mưa thấp thì lượng nước tích trong hồ chứa cũng sẽ thấp hơn so với năng lực thiết kế, ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng điện sản xuất và doanh thu của Công ty. Ngược lại, khi xảy ra các hiện tượng thiên tai khác như lũ quét, mưa lớn kéo dài sẽ gây thiệt hại về đường xá và các công trình xây dựng của Công ty, gây ra sự cố trong việc sản xuất điện và tăng chi phí sửa chữa.

Hiện tượng El Niño kéo dài, lan mạnh và xảy ra trên diện rộng từ khu vực Bắc Trung Bộ trở vào miền Trung Tây Nguyên và khu vực Nam Bộ đã gây ra hiện tượng khô hạn và ảnh hưởng đến công tác phát điện của các nhà máy thủy điện trong khu vực. Đối với rủi ro này, VCP luôn chuẩn bị những phương án phòng chống bão lụt để giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra đối với công trình, máy móc và hệ thống đập. Bên cạnh đó, công tác vận hành hoặc phát hiện kịp thời sự cố cũng được Ban lãnh đạo công ty quản lý rất sát sao, nhờ vậy các nhà máy thủy điện do Công ty quản lý luôn trong tình trạng hoạt động liên tục và tối ưu hóa các nguồn lực hiện có của Công ty.

❖ Rủi ro nguồn năng lượng thay thế

Hiện nay tại Việt Nam, việc sản xuất điện ở các nhà máy chủ yếu vẫn sử dụng công nghệ nhiệt điện và thủy điện. Tuy nhiên cần lưu ý rằng việc sử dụng những công nghệ sản xuất này lại gây ra những ảnh hưởng rất lớn đến môi trường và đang dần trở nên lạc hậu. Theo đó, xu hướng chung của thế giới ngày nay là sử dụng các nguồn năng lượng sạch có khả năng tái tạo để thay thế như năng lượng mặt trời, năng lượng gió... trong hoạt động sản xuất điện.

Để chuẩn bị và bắt kịp những công nghệ tiên tiến của thế giới trong lĩnh vực sản xuất điện năng sử dụng nguồn năng lượng sạch, Ban lãnh đạo của VCP đã nhanh chóng thành lập đoàn khảo sát và nghiên cứu tính khả thi trong việc áp dụng công nghệ này tại Việt Nam. Tuy nhiên, theo đánh giá của VCP, trong tương lai gần, Việt Nam chưa thể ứng dụng những công nghệ mới này do giá thành sản xuất còn cao và các yếu tố khác chưa thuận lợi. Do đó, rủi ro về nguồn năng lượng thay thế hiện nay chưa đe dọa nhiều đến sự tồn tại của các nhà máy Thủy điện

❖ **Rủi ro việc độc quyền phân phối điện**

Trước đây, vấn đề đầu ra cho các doanh nghiệp sản xuất điện trong ngành (thủy điện, nhiệt điện) chủ yếu vẫn phụ thuộc vào việc ký kết hợp đồng với Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN). Theo đó, giá bán điện sẽ được EVN và doanh nghiệp đàm phán, tính toán dựa trên giá thực tế của thị trường (dưới sự điều tiết của Bộ Công thương và EVN). Do vậy, trong trường hợp giá cả trên thị trường diễn biến không thuận lợi hay những quyết định thay đổi khung giá của EVN đều sẽ ảnh hưởng lớn đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Đến nay, ngành điện đang trong giai đoạn tái cơ cấu, loại bỏ dần sự độc quyền của EVN trong khâu phát điện và khuyến khích xây dựng thị trường bán buôn điện cạnh tranh Việt Nam. Công tác vận hành thị trường phát điện cạnh tranh sẽ góp phần tăng tính minh bạch, công bằng trong việc huy động các nguồn điện thông qua bản chào giá từ các nhà máy; đồng thời thúc đẩy các nhà máy điện nâng cao hiệu quả sản xuất – kinh doanh, giảm chi phí. Việc đưa thị trường bán buôn điện cạnh tranh vào hoạt động sẽ giúp các doanh nghiệp trong ngành nói chung và Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex nói riêng nắm được quyền chủ động trong việc quyết định giá bán điện trên thị trường.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Giá tham chiếu bình quân và khối lượng giao dịch bình quân của cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex trong 30 phiên giao dịch gần nhất tính đến ngày 18/12/2019 lần lượt là 58.440 đồng/cổ phiếu và 116.563 cổ phiếu.

Trong đợt chào bán này, Tổng Công ty Sông Đà – CTCP chào bán 3.932.400 cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex với giá mức giá khởi điểm dự kiến là không thấp hơn 44.988 đồng/cổ phần và giá tham chiếu bình quân của 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán trước ngày công bố thông tin thực hiện bán cổ phần. Khối lượng chào bán lớn hơn rất nhiều khối lượng bình quân 30 phiên giao dịch gần nhất cổ phiếu VCP. Do đó, đây cũng là một rủi ro ảnh hưởng đến thành công của đợt chào bán cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex ra công chúng của Tổng Công ty Sông Đà – CTCP.

5. Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của những rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, dịch bệnh... Đây là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức thực hiện chào bán:

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ – CTCP (SÔNG ĐÀ)

Ông Trần Văn Tuấn

Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI (SHS)

Ông Trần Thị Thu Thanh

Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc

(Theo giấy ủy quyền số 28/2019/UQ-TGD ngày 25/10/2019 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tổng Công ty Sông Đà – CTCP (SÔNG ĐÀ). Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

SÔNG ĐÀ	Tổng Công ty Sông Đà – CTCP
VINACONEX P&C	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex
BCTC:	Báo cáo tài chính
BKS:	Ban kiểm soát
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
CP:	Cổ phần
DTT:	Doanh thu thuần
DHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
ĐKKD:	Đăng ký kinh doanh
ĐVT:	Đơn vị tính
HD:	Hợp đồng
HDQT:	Hội đồng quản trị
LN:	Lợi nhuận
LNST:	Lợi nhuận sau thuế
Thuế TNDN:	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TNCN:	(thuế) Thu nhập cá nhân
TNDN:	(thuế) Thu nhập Doanh nghiệp
TSCĐ:	Tài sản cố định
TTS:	Tổng tài sản
VCSH:	Vốn chủ sở hữu
VĐL:	Vốn điều lệ
VND:	Đồng Việt Nam
VSD:	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU – TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ – CTCP

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về Tổng Công ty Sông Đà – CTCP

- Tên doanh nghiệp: TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ – CTCP
- Tên Tiếng Anh: SONG DA CORPORATION - JSC
- Tên viết tắt: SÔNG ĐÀ
- Trụ sở chính: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: (84)-24 3854 1164 Fax: (84)-24 3854 1161
- Website: www.songda.vn
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số 0100105870 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 13/04/2010, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 06/04/2018
- Vốn điều lệ: 4.495.371.120.000 đồng (Bốn nghìn bốn trăm chín mươi lăm tỷ ba trăm bảy mươi một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng)



- Logo:
- Ngành nghề kinh doanh chính của Tổng Công ty:
 - ✓ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác:
 - ✓ Xây dựng nhà các loại.
 - ✓ Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.
 - ✓ Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.
 - ✓ Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét.
 - ✓ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
 - ✓ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
 - ✓ Đóng tàu và cầu kiện nổi.
 - ✓ Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải.
 - ✓ Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
 - ✓ Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa.
 - ✓ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

- ✓ Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật.
- ✓ Giáo dục nghề nghiệp.
- ✓ Cung ứng và quản lý nguồn lao động.
- ✓ Đại lý du lịch.
- ✓ Điều hành tua du lịch.
- ✓ Khách sạn.
- ✓ Dịch vụ nổ mìn.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Tổng công ty Sông Đà là một doanh nghiệp nhà nước được thành lập từ năm 1961. Công ty tập trung vào các lĩnh vực kinh doanh chính là xây dựng các nhà máy điện, cơ sở hạ tầng, giao thông, nhà máy công nghiệp, công trình dân dụng; chế tạo và cung cấp nguyên vật liệu, thiết bị xây dựng; cung cấp dịch vụ nhân lực, công nghệ xây dựng, kinh doanh bất động sản.

TCT Sông Đà là nhà thầu chính của hầu hết các dự án thủy điện tại Việt Nam, như Thủy điện Sơn La (92400MW) – dự án thủy điện lớn nhất Đông Nam Á, thủy điện Hòa Bình (1920MW) – dự án nhà máy thủy điện ngầm của Việt Nam, thủy điện Lai Châu 1200MW), và là nhà thầu EPC của một số dự án khác như Tuyên Quang (324MW), Se san 3 (260 MW)... Sông Đà chiếm tới 85% thị phần trong nước về xây dựng thủy điện, trở thành nhà thầu lớn nhất trong lĩnh vực này tại Việt Nam. TCT Sông Đà cũng mở rộng hoạt động của mình sang Lào với các dự án thủy điện Xekaman 1, Xekaman 3.

Sông Đà cũng là một trong các nhà thầu dẫn đầu của Việt Nam trong thi công công trình ngầm, đã thực hiện hơn 100 km đường hầm, đặc biệt là hầm Hải Vân với phương pháp thi công NATM.

Rất nhiều dự án công nghiệp đã được TCT thực hiện thành công như nhà máy Xi măng Hạ Long, Xi măng Bút Sơn (1,4 triệu tấn/ năm), Nhà máy giấy Bãi Bằng (55.000 tấn/năm), Nhà máy dệt Minh Phương (55 triệu m/năm)... Các dự án giao thông như đường cao tốc Láng Hòa Lạc, đường quốc lộ 1A, đường quốc lộ 10, đường quốc lộ 18, đường Hồ Chí Minh, Hầm đường bộ Hải Vân, Hầm đường bộ Đèo Ngang...

Tổng công ty Sông Đà ngày nay là kết tinh của một hành trình xây dựng và phát triển liên tục trong suốt 52 năm gắn liền với sự phát triển của đất nước.

Ngày 01 tháng 6 năm 1961 Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 214/TTg về việc thành lập Ban chỉ huy công trường thủy điện Thác Bà và Tổng công ty, đồng nghĩa với ngành xây dựng thủy điện Việt Nam ra đời.

Tổng Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100105870 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 13/04/2010, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 06/04/2018.

2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán

SÔNG ĐÀ là cổ đông lớn nắm giữ 3.932.400 cổ phần, tương ứng với 6,9% vốn điều lệ của VINACONEX P&C.

3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số cổ phiếu đang lưu hành

Vốn điều lệ hiện nay của VINACONEX P&C là 569.999.930.000 đồng, tương đương 56.999.993 cổ phần. Trong đó, SÔNG ĐÀ nắm giữ 3.932.400 cổ phần, tương đương 6,9% vốn điều lệ, với mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng. SÔNG ĐÀ chào bán 3.932.400 cổ phần đang nắm giữ tại VINACONEX P&C, tương đương tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/tổng số cổ phiếu đang lưu hành là 6,9%.

4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/ cổ phiếu đang sở hữu

SÔNG ĐÀ chào bán 3.932.400 cổ phần đang nắm giữ tại VINACONEX P&C, tương đương tỷ lệ cổ phiếu chào bán/ cổ phiếu đang sở hữu là 100%.

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN – CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX (VINACONEX P&C)

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về VINACONEX P&C

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex
- Tên Tiếng Anh: Vinaconex Power Development and Construction Investment Joint Stock Company
- Tên viết tắt: VINACONEX P&C.,JSC
- Vốn điều lệ: 569.999.930.000 đồng (Năm trăm sáu mươi chín tỷ chín trăm chín mươi chín triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng)
- Trụ sở chính: Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: (84)–24 6299 9988 Fax: (84)–24 6299 9977
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 2800799804 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/05/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 29/03/2019.
- Website: www.vinaconexpc.com.vn

1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty là Công ty Cổ phần Thủy điện Cửa Đạt, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu ngày 18/05/2004 và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần 6 ngày 29 tháng 07 năm 2016. Ngày 12/07/2010, Công ty Cổ phần Thủy điện Cửa Đạt đã chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex. Với số vốn điều lệ của Công ty tại ngày thành lập là 240.000.000.000 đồng, trải qua 2 lần tăng vốn, Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex hiện nay đã có vốn điều lệ lên đến 455.999.950.000 đồng.

Công ty có 23,5 ha đất tại địa bàn huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa để xây dựng công trình là dự án Thủy điện Cửa Đạt; 4.500 m² đất xây dựng khu nhà quản lý vận hành Nhà máy Thủy điện và 03 ha đất xây dựng nhà ở CBCNV tại Xã Xuân Cẩm, huyện Thường Xuân, Thanh Hóa. Ngoài ra Công ty còn có một văn phòng cao cấp (hạng A) với diện tích 623 m² tại tầng 19, Tòa nhà

VINACONEX, số 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội để làm trụ sở giao dịch. Công ty có 2 công ty con (nắm giữ 51% vốn điều lệ) là Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng và Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh.

Ngày 25/11/2016, Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 2 số 181/2010/GCNCP-VSD-2 với số lượng đăng ký là 45.599.995 cổ phiếu.

Ngày 16/12/2016, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex chính thức được giao dịch tại Hệ thống giao dịch UPCoM.

1.3. Ngành nghề kinh doanh chủ yếu

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh lần đầu số 2800799804 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/05/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 29/03/2019, với các ngành nghề kinh doanh sau:

Ngành nghề kinh doanh chính
Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Sản xuất và kinh doanh điện năng; tư vấn xây lắp các công trình điện;
Nhận thầu xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng khác; xây dựng và kinh doanh nhà ở, văn phòng cho thuê;
Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng; kinh doanh khách sạn, du lịch;
Dịch vụ cho thuê, sửa chữa, bảo dưỡng xe máy, thiết bị;
Kinh doanh thiết bị xây dựng; Kinh doanh bất động sản;
Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);
Tư vấn quản lý dự án (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật)
Thăm tra các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện;
Khai thác quặng thiếc, quặng vonfram, quặng kim loại quý hiếm (không bao gồm xuất khẩu vàng quặng nguyên liệu);
Khai thác đất đá, cát sỏi, đất sét.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Hiện tại, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật

Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển và ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý, hiện nay bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

(xem sơ đồ trang sau)



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BAN KIỂM SOÁT

BAN GIÁM ĐỐC

**Nhà máy
Thủy điện
Cửa Đạt**

**Ban Tổ
chức –
Hành
chính**

**Ban Tài
chính – Kế
hoạch**

**Ban Kinh
tế - Đầu tư**

**Ban Công
nghệ -
Thiết bị -
Kỹ thuật**

**Ban điều
hành dự án
Thủy điện
Xuân Minh**

2.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 01 lần. ĐHĐCD quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, ĐHĐCD sẽ quyết định phương hướng, nhiệm vụ phát triển Công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, dài hạn của Công ty; thông qua phương án sử dụng tài sản, phương án đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh và hoàn thiện công nghệ. ĐHĐCD cũng là cơ quan bầu, bãi miễn thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.

2.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý và hoạt động của Công ty phù hợp với Pháp luật Việt Nam, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có thẩm quyền quyết định chiến lược phát triển của Công ty. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác. Hội đồng quản trị họp ít nhất một quý một lần. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCD quy định. Danh sách các thành viên HĐQT bao gồm:

Ông Dương Văn Mậu	Chủ tịch HĐQT
Ông Vũ Ngọc Tú	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Vương Hoàng Minh	Thành viên HĐQT
Bà Nguyễn Hữu Tới	Thành viên HĐQT
Ông Phạm Bảo Long	Thành viên HĐQT

2.3. Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát Công ty hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Các thành viên Ban kiểm soát của Công ty hiện nay gồm:

Ông Trịnh Nguyên Khánh	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Nghiêm Quỳnh Chi	Thành viên Ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Thành viên Ban kiểm soát

2.4. Ban Tổng giám đốc

01 Tổng giám đốc và 03 Phó Tổng giám đốc. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của công ty.

Ông Vương Hoàng Minh	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Bảo Long	Phó Tổng Giám đốc

Ông Ngô Mạnh Cường

Phó Tổng Giám đốc

Ông Đỗ Vương Cường

Phó Tổng Giám đốc

Tổng giám đốc Công ty: Tổng Giám đốc Công ty là người trực tiếp quản lý và điều hành các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó tổng giám đốc: Các Phó Tổng giám đốc Công ty giúp việc cho Tổng giám đốc mọi hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc Công ty, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc Công ty và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt:

Ngày 15/05/2010, tổ máy số 1 - Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt đã chính thức phát điện và hòa lưới điện Quốc gia. Sau 72 giờ chạy thử đưa điện lên lưới 110 KV Ba Chẽ - Cửa Đạt, tổ máy số 1 đã được Công ty mua bán điện thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam chốt công tơ bán điện và phát điện thương mại.

Tiếp đó, vào ngày 26/05/2010, tổ máy số 2 của Nhà máy cũng đã chính thức được phát điện và hòa lưới sớm hơn so với dự kiến 02 tháng.

Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt là dự án thành phần của Dự án Hồ chứa nước Cửa Đạt. Hồ chứa nước Cửa Đạt nằm ở vùng sông Chu (địa phận xã Xuân Mỹ), cách đập Bái Thượng khoảng 17 km về phía thượng lưu. Hồ có dung tích gần 1,5 tỷ m³, kết hợp với Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt với 2 tổ máy phát điện thương mại có tổng với công suất 97 MW, bổ sung nguồn cung cho lưới điện quốc gia trung bình khoảng 430 triệu KWh mỗi năm.

Ban Tổ chức - Hành chính:

Là ban chuyên môn nghiệp vụ, có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc Công ty về các mặt công tác: Tổ chức cán bộ; Hành chính quản trị và Tổng hợp văn phòng.

Ban Tài chính - Kế hoạch: Ban Tài chính - Kế hoạch là bộ phận chuyên môn nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty về lĩnh vực tài chính, kế toán, lập, báo cáo về kế hoạch sản xuất kinh doanh và công tác quan hệ cổ đông.

Ban Kinh tế - Đầu tư: Ban Kinh tế - Đầu tư là bộ phận chuyên môn nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty về lĩnh vực kinh tế, đầu tư các dự án và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban Công nghệ - Thiết bị - Kỹ thuật: Ban Công nghệ - Thiết bị - Kỹ thuật là phòng chuyên môn nghiệp vụ của Công ty, có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty về các lĩnh vực:

- Tham gia giám sát, kiểm tra tình trạng vận hành, bảo dưỡng sửa chữa định kỳ các thiết bị, các hạng mục công trình của các Nhà máy thủy điện hoặc các các dự án trực thuộc Công ty đầu tư;
- Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty về lĩnh vực quản lý kỹ thuật; quản lý chất lượng, quản lý tiến độ của các dự án do Công ty đầu tư;
- Tham gia mua sắm thiết bị, tìm kiếm nguồn hàng thiết bị phục vụ cho việc sửa chữa, thay thế, nâng cấp các thiết bị tại các Nhà máy thủy điện và các dự án của Công ty;
- Là đầu mối liên hệ với các đơn vị ngoài Công ty trong việc quản lý kỹ thuật thiết bị, vận

hành các nhà máy thủy điện, triển khai các tiêu chuẩn, quy định...mới của ngành điện;

- Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty về công tác quản lý An toàn vệ sinh lao động, công tác phòng chống lụt bão hàng năm tại các dự án thuộc Công ty quản lý;
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty về công tác quản lý vật tư, kho bãi, xe cơ giới của Công ty;
- Tham gia trong công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá trong điều hành, quản lý và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Kết hợp với các nhà máy thủy điện, các bộ phận chuyên môn khác của Công ty thẩm định kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ như tiểu tu, trung tu, đại tu dây chuyền thiết bị công nghệ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Thường xuyên kiểm tra sự hoạt động của các hạng mục công trình do Công ty quản lý, lập khối lượng, biện pháp sửa chữa, báo cáo Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và triển khai giám sát công tác sửa chữa khắc phục hư hỏng kịp thời.

Ban quản lý điều hành Dự án Thủy điện Xuân Minh

- Xây dựng kế hoạch dài hạn và kế hoạch công việc hàng tuần, tháng, quý và năm về quản lý điều hành Dự án đầu tư theo tiến độ đầu tư xây dựng, trình Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và tổ chức thực hiện;
- Tham gia cùng Chủ đầu tư trong việc thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, di dân và tái định cư (đối với phần việc thuộc trách nhiệm của Chủ đầu tư); tham gia việc chuẩn bị mặt bằng, lán trại xây dựng và các công việc khác phục vụ cho hoạt động xây dựng công trình;
- Tổ chức thực hiện và quản lý các hợp đồng do Công ty (Tổng thầu) ký kết với các đơn vị thi công xây lắp, nhà thầu tư vấn và các tổ chức khác theo đúng nội dung, phạm vi của hợp đồng Tư vấn quản lý dự án và quy định của Pháp luật;
- Quản lý toàn bộ quá trình thi công xây lắp về chất lượng, khối lượng, tiến độ, kiểm soát về chi phí xây dựng, an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định về quản lý chất lượng công trình của Nhà nước. Chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và trước pháp luật trong việc quản lý điều hành quá trình thực hiện dự án cho đến khi kết thúc dự án;
- Tổ chức điều hành, đôn đốc các nhà thầu thi công xây lắp công trình theo tiến độ đã được phê duyệt. Phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban chức năng khác có liên quan của Công ty để thực hiện đúng các chế độ, chính sách, định mức, đơn giá hiện hành của Nhà nước phục vụ cho việc quản lý và điều hành Dự án có hiệu quả;
- Chủ trì và phối hợp với các phòng ban khác tổ chức nghiệm thu phần việc, nghiệm thu giai đoạn, hạng mục và toàn bộ công trình theo quy định về quản lý chất lượng công trình; nhận bàn giao đối với từng hạng mục công trình và toàn bộ công trình, tổ chức đưa công trình vào sử dụng theo quy định của Chủ đầu tư và của pháp luật;
- Quản lý toàn bộ quá trình thi công xây lắp về chất lượng, khối lượng, tiến độ, kiểm soát về chi phí xây dựng, an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định về quản lý chất lượng công trình của Nhà nước. Chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và trước pháp luật trong việc quản lý điều hành quá trình thực hiện dự án cho đến khi kết thúc dự án;
- Quản lý về tổ chức nhân sự, tài sản, công cụ dụng cụ của Ban theo đúng quy định của pháp luật và phân cấp của Công ty.

3. Kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất và Lũy kế đến cuối Quý 4 năm 2019

Công ty mẹ

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm	Lũy kế đến cuối Quý 4 năm 2019
Tổng giá trị tài sản	1.196.162.544.437	1.245.761.355.370	4,15%	1.075.587.758.512
Vốn chủ sở hữu	634.851.345.278	796.224.567.879	25,42%	876.317.103.287
Doanh thu thuần	427.819.356.108	587.877.831.247	37,41%	386.531.909.292
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	143.897.631.527	254.066.073.519	76,56%	207.995.279.897
Lợi nhuận khác	-48.127.129	182.726.785	-479,68%	22.840.641.466
Lợi nhuận trước thuế	143.849.504.398	254.248.800.304	76,75%	230.835.921.363
Lợi nhuận sau thuế	135.897.640.593	239.494.589.953	76,23%	219.223.454.408
Tỷ lệ lợi nhuận trả Cổ tức	22%	35%	13%	

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2018 và BCTC Công ty tự lập Quý 4 năm 2019 của VINACONEX P&C

Hợp nhất

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm	Lũy kế đến cuối Quý 4 năm 2019
Tổng giá trị tài sản	1.530.223.231.923	1.753.704.961.748	14,60%	1.586.422.098.096
Vốn chủ sở hữu	725.887.086.371	883.177.220.701	21,67%	965.434.375.222
Doanh thu thuần	322.065.191.754	512.526.062.332	59,14%	491.577.831.820
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	138.975.789.259	250.711.681.380	80,40%	219.564.130.835
Lợi nhuận khác	732.446.304	1.416.830.653	93,44%	24.268.369.641
Lợi nhuận trước	139.708.235.563	252.128.512.033	80,47%	243.832.500.476

thuế

Lợi nhuận sau thuế	131.756.371.758	237.374.301.682	80,16%	232.220.033.521
--------------------	-----------------	-----------------	--------	-----------------

Nguồn: BCTC Hợp nhất đã kiểm toán năm 2018 và BCTC Hợp nhất Công ty tự lập Quý 4 năm 2019 của VINACONEX P&C

4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Công ty mẹ

TT	Các chỉ tiêu	DVT	2017	2018	Lũy kế đến cuối Quý 4 năm 2019
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (= TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,31	0,57	0,85
	Hệ số thanh toán nhanh ((= TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,28	0,53	0,74
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
	Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	46,93	36,09	18,53
	Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	88,42	56,46	22,74
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
	Vòng quay hàng tồn kho (=GVHB/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	22,88	17,54	8,27
	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	Lần	0,35	0,48	0,33
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
	Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	%	31,77	40,74	56,72
	Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	22,52	33,47	26,21
	Hệ số LNST/ Tổng tài sản bình quân	%	11,17	19,62	18,89
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	33,64	43,22	53,81
	Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS)	Đồng/CP	2.980	4.202	3.846

Nguồn: VINACONEX P&C

Hợp nhất

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	2017	2018	Lũy kế đến cuối Quý 4 năm 2019
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (= TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,48	0,50	0,58
	Hệ số thanh toán nhanh ((= TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,44	0,45	0,51
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
	Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	52,56	49,64	39,14
	Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	110,81	98,57	64,32
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
	Vòng quay hàng tồn kho (=GVHB/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	9,95	8,19	8,96
	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	Lần	0,22	0,31	0,29
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
	Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	%	40,91	46,31	47,24
	Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	19,41	29,50	25,12
	Hệ số LNST/ Tổng tài sản bình quân	%	8,98	14,46	13,90
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	43,15	48,92	44,67
	Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS)	Đồng/CP	2.889	4.164	4.074

Nguồn: VINACONEX P&C

5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2018	Năm 2019	
			Kế hoạch	% tăng giảm so với thực hiện 2018
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	569,99	569,99	0,00%

Doanh thu thuần	Tỷ đồng	587,88	597,24	1,59%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	239,49	247,75	3,45%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	40,74	41,48	0,74%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	%	42,02	43,46	1,44%
Cổ tức	%	35	30 - 35	-

Hiện tại, Công ty chưa có Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2020 - Nguồn: VINACONEX P&C

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên:

- Tình hình thủy văn dự báo tốt nhất (tương tự năm 2018: Mực nước tại hồ Cửa Đạt cao, Lưu lượng nước về hồ Hòa Na, Cửa Đạt cao. Tổng lượng nước về hồ: 5.134,83 triệu m³ tương ứng với bình quân 162,94 m³/s, bằng 142,8% trung bình nhiều năm (1143³/s); Tổng lưu lượng nước trung bình thông qua phát điện tại Nhà máy Thủy điện Dừa Đạt: 102 m³/s)
- Công tác đầu tư dự án thủy điện Xuân Khao dự kiến được triển khai trong 6 tháng cuối năm 2019 do Công ty mẹ là tổng thầu EPC.
- Tình hình lãi suất ngân hàng và tỷ giá ngoại tệ không biến động nhiều và kế hoạch tăng vốn điều lệ được thực hiện.

6. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

SHS đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của VINACONEX P&C.

Trên cơ sở thông tin thu thập được, sau khi nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của VINACONEX P&C, SHS cho rằng kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận của VINACONEX P&C dự kiến là phù hợp và khả thi nếu (i) VINACONEX P&C thực hiện đúng kế hoạch và tiến độ hợp đồng của Công ty; (ii) các nguồn vốn tín dụng và vốn vay của VINACONEX P&C ổn định và đủ để tài trợ cho các hoạt động của Công ty và (iii) không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của Tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và tính toán chắc chắn của các số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các nhà đầu tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào cổ phiếu của VINACONEX P&C.

7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán:

Không có.

8. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có.

VI. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Tên cổ phiếu

Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex

2. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

3. Mệnh giá

10.000 đồng/ cổ phiếu

4. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

3.932.400 cổ phiếu, chiếm 6,9% số lượng cổ phiếu đang lưu hành

5. Giá chào bán dự kiến

Không thấp hơn 44.988 đồng/cổ phần và giá tham chiếu bình quân của 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán trước ngày công bố thông tin thực hiện bán cổ phần

6. Phương pháp tính giá

Mức giá khởi điểm bán đấu giá của cổ phiếu VCP thuộc sở hữu của Sông Đà được tính toán dựa trên các căn cứ sau:

- *Chứng thư thẩm định giá số TĐ/2019/0285 ngày 08/10/2019 của Công ty Cổ phần Giám định và Thẩm định giá Quốc tế về việc thẩm định giá trị cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex tại thời điểm ngày 30/06/2019, giá trị thẩm định giá cổ phần VCP theo Phương pháp chiết khấu dòng tiền tự do tại ngày 30/06/2019 (giá cao nhất trong các phương pháp thẩm định giá) là 44.988 đồng/ cổ phần. Kết quả thẩm định giá có giá trị trong thời gian 180 ngày tính từ ngày phát Chứng thư thẩm định giá.*
- *Công văn số 2930/BXD-QLDN ngày 13/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc chấp thuận chủ trương thoái toàn bộ vốn của Tổng Công ty Sông Đà – CTCP tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex.*
- *Nghị quyết số 258/TCT-HĐQT ngày 17/12/2019 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Sông Đà – CTCP về việc thông qua phương án thoái vốn của Tổng Công ty Sông Đà - CTCP tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex theo hình thức bán đấu giá công khai.*

Theo đó, giá khởi điểm chào bán cổ phần VCP không thấp hơn 44.988 đồng/cổ phần và giá tham chiếu bình quân của 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán trước ngày công bố thông tin thực hiện bán cổ phần. Thời gian chuyển nhượng vốn đảm bảo nằm trong thời hạn chứng thư có hiệu lực.

7. Phương thức phân phối:

Chào bán cổ phiếu ra công chúng của cổ đông lớn theo hình thức bán đấu giá cổ phần qua Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Sau khi tổ chức phiên đấu giá, việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán từ Tổng Công ty Sông Đà – CTCP cho các nhà đầu tư trúng đấu giá theo Danh sách trúng đấu giá do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội công bố, sẽ được thực hiện tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

8. Thời gian phân phối cổ phiếu:

Trong vòng 90 ngày kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép chào bán, dự kiến Quý I năm 2020.

9. Đăng ký mua cổ phiếu:

- Thời hạn: Theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.
- Số lượng cổ phiếu chào bán: 3.932.400 cổ phiếu
- Phương thức thanh toán: Được quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.
- Chuyển giao cổ phiếu: Theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.
- Quyền lợi người mua cổ phiếu: Được tự do chuyển nhượng cổ phần và hưởng toàn bộ quyền lợi phát sinh từ việc nắm giữ cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu của mỗi nhà đầu tư: 100 cổ phần
- Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: Theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty hiện nay không quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty.

Theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam: *“Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó. Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%”*.

Theo danh mục điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài được thể hiện tại địa chỉ <https://dautunuocngoai.gov.vn/fdi/nganhnghedautu/6>, VINACONEX P&C đang kinh doanh một số ngành nghề mà Nhà đầu tư nước ngoài không được phép tham gia nên mức tỷ lệ sở hữu đối với nhà đầu tư nước ngoài áp dụng với Công ty tối đa là 0%.

Do vậy, trong đợt chào bán cổ phần VCP lần này, các nhà đầu tư nước ngoài không được tham gia mua cổ phần VCP.

Theo danh sách cổ đông gần nhất ngày 30/06/2019, tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex là 2.320 cổ phiếu tương ứng với 0.0041 % vốn điều lệ.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Cổ phiếu chào bán cho các Nhà đầu tư được tự do chuyển nhượng.

12. Các loại thuế có liên quan

Theo khoản 1, Điều 11, Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp: “*Kể từ ngày 01/01/2016, trường hợp thuộc diện áp dụng thuế suất 22% chuyển sang áp dụng thuế suất 20%*”.

Theo Điều 14 Thông tư số 78/2014/TT-BTC thì Thu nhập tính thuế từ việc chuyển nhượng chứng khoán của Tổng công ty sẽ được xác định bằng giá chuyển nhượng trừ giá mua của phần vốn chuyển nhượng trừ chi phí chuyển nhượng. Theo đó, Tổng công ty sẽ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với phần thu nhập phát sinh từ việc chuyển nhượng với mức thuế suất là 20%.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu

- Số tài khoản: 45010005388808
- Mở tại Ngân hàng: BIDV Chi nhánh Hà Tây

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Thu hồi vốn của SÔNG ĐÀ tại VINACONEX P&C. Việc chào bán phần vốn của SÔNG ĐÀ tại VINACONEX P&C chỉ làm thay đổi cơ cấu cổ đông của Công ty, không làm thay đổi vốn điều lệ đã đăng ký.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức kiểm toán của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Địa chỉ: Số 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: (84)-28 3547 2972 **Fax:** (84)-28 3547 2970 **Website:** www.kttv@a-c.com.vn

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 15 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84)-24 6288 5678 **Fax:** (84)-24 6288 5678 **Website:** www.deloitte.com.vn

2. Tổ chức tư vấn chuyển nhượng vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS)

Trụ sở chính:

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3818 1888 **Fax:** (84-24) 3818 1688

Website: www.shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8 Tòa nhà Thành Lợi 2, số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: (84-236)3 525 777

Fax: (84-236)3 525 779

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 3 - Tòa nhà Artex Sài Gòn, Số 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-28) 3915 1368

Fax: (84-28) 3915 1369

3. Tổ chức tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp

Công ty Cổ phần Giám định và Thẩm định giá Quốc tế

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 142 Lê Duẩn, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 6664 1881

Fax: (84-24) 6664 1838

Website: www.invacontrol.com.vn

IX. PHỤ LỤC

1. Quyết định của Hội đồng quản trị thông qua việc bán cổ phần và phương án chào bán
2. Tài liệu chứng minh cổ đông lớn là chủ sở hữu hợp pháp số cổ phần đăng ký chào bán và số cổ phần này được phép chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
3. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017, 2018 và BCTC Công ty tự lập Quý 4 năm 2019 của VINACONEX P&C;
4. Văn bản xác nhận của ngân hàng về việc mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của đợt chào bán;
5. Các tài liệu liên quan khác.



Hà Nội, ngày 10...tháng 02 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN VĂN TUẤN

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI**



TRẦN THỊ THU THANH